

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 554/2021/HS-PT

Ngày 16 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 501/2021/TLPT-HS ngày 10/6/2021 đối với bị cáo Phạm Văn H, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Phạm Văn H, sinh năm 1976 tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 481, đường Phạm Thận D, phố Hợp Th, phường Ninh S, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: nguyên Chủ tịch Hội nông dân phường Ninh S, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh Bình, trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 88-QĐ/UBKT ngày 12/4/2020 của Ủy ban kiểm tra, thành ủy Ninh B; con ông Phạm Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngh; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 09/4/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa;

** **Người bào chữa cho bị cáo:** Tòa án chỉ định người bào chữa nhưng bị cáo có đơn từ chối người bào chữa và trình bày, bị cáo tự bào chữa.*

** **Bị hại có kháng cáo:** anh Đào Xuân V, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Phúc L, xã Phú L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình. Có mặt;*

** **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Luật sư Trương Đình T - Công ty luật TNHH MTV Tràng A1, Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Có mặt ở phần khai mạc phiên tòa, sau đó vắng mặt không có lý do. Bị hại đề nghị xét xử vắng mặt luật sư T.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có 22 bị hại; 11 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, nội dung vụ án được tóm tắt liên quan đến bị hại có kháng cáo như sau:

Phạm Văn H nguyên là Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân phường Ninh S, thành phố Ninh B. Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2019, H đã vay nợ của nhiều người, không có khả năng thanh toán. Để có tiền trả nợ, H đã lợi dụng thông tin khu dân cư Vườn Trên thuộc phường Ninh S, thành phố Ninh B sắp đấu giá quyền sử dụng 91 lô đất, và đưa ra thông tin gian dối rằng mình có mối quan hệ với các “sếp” (là những người có chức vụ, địa vị xã hội), có một số xuất đất ngoại giao không cần qua đấu giá, nhờ H bán hộ với giá thấp hơn so với giá thị trường và hứa hẹn sẽ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để nhận tiền của nhiều người sau đó chiếm đoạt; H dùng thủ đoạn gian dối hứa hẹn làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và hứa hẹn góp vốn chung thực hiện đề án trồng rau và hoa ứng dụng công nghệ cao để nhận tiền rồi chiếm đoạt. Ngoài ra, H còn lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Chủ tịch hội Nông dân phường Ninh S, chủ dự án và Phó ban quản lý dự án “Ươm giống cây bóng mát ” tự ý thu hồi trước thời hạn đối với 05 hộ dân vay vốn Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh để sử dụng tiêu sài cá nhân mà không nộp về cho Hội nông dân cấp trên.

Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 14 cá nhân, trong đó có bị hại Đào Xuân V mà H đã hứa hẹn mua hộ đất đấu giá khu dân cư Vườn Trên, phường Ninh S với giá rẻ rồi sử dụng chi tiêu cá nhân và trả nợ với tổng số tiền chiếm đoạt là: 9.340.000.000 đồng. Với cùng thủ đoạn như nhau đối với 14 cá nhân, H đều đã lợi dụng thông tin khu dân cư Vườn Trên thuộc phường Ninh S, thành phố

Ninh B sắp đấu giá quyền sử dụng 91 lô đất, và đưa ra thông tin gian dối rằng mình có mối quan hệ với các “sếp” (là những người có chức vụ, địa vị xã hội), có một số xuất đất ngoại giao không cần qua đấu giá, nhờ H bán hộ với giá thấp hơn so với giá thị trường và hứa hẹn sẽ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để nhận tiền của nhiều người sau đó chiếm đoạt. Cụ thể, hành vi bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đào Xuân V như sau: tháng 3/2019, anh Đào Xuân V, trú tại xã Phú L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình quen biết Phạm Văn H qua anh Phạm Hùng C1 là bạn cùng đơn vị bộ đội. Trong khi nói chuyện với anh V, H giới thiệu gian dối có thể mua được các thửa đất, H cho anh V xem bản đồ quy hoạch chi tiết khu dân cư Vườn Trên và nói sẽ đấu giá vào tháng 8/2019, nếu có nhu cầu mua H sẽ giúp. H tự đưa ra mức giá 500.000.000 đồng/1 lô, đặt cọc trước 250.000.000 đồng. Anh V sau khi bàn bạc thống nhất với vợ là chị Lương Thị Thanh V1 đã đồng ý chọn mua lô đất A41. Ngày 20/3/2019, anh V cùng với anh Trần Quang C ở xã Quỳnh L1, huyện Nho Q (là bạn cùng đơn vị) đến gặp H tại vườn hoa hồng của H ở phường Ninh S, anh V đã giao cho H số tiền cọc 240.000.000 đồng, thiếu 10.000.000 đồng như thỏa thuận nhưng H nói sẽ ứng trước 10.000.000 đồng cho đủ, H nhận tiền và viết giấy biên nhận cho anh V. Anh V còn nhờ H tìm mua cho một lô đất nữa. Vài ngày sau, H gọi điện cho anh V nói còn lô đất B6 của các cụ bán giá như lô A41. Anh V đã nói với anh C và cùng thống nhất mua chung lô đất B6 này; anh C bỏ ra 250.000.000 đồng để anh V đại diện đứng ra mua đất. Ngày 11/4/2019 anh V mang theo số tiền 250.000.000 đồng giao cho H, và trả cho H 10 triệu đồng mà H đã ứng ra nộp cho lô A41. H nhận tiền và viết giấy biên nhận cho anh V và hẹn 15 ngày sau có bìa đất. Qua thời gian 15 ngày nhưng không thấy có bìa đất nên anh V gọi điện cho H, H nói “các sếp, các cụ” yêu cầu nộp thêm 200.000.000 đồng. Để tạo lòng tin, H đã đưa cho vợ chồng anh V xem một số “Phiếu trúng đấu giá” của một số lô đất mang tên người khác, trong đó có phiếu trúng đấu giá lô A41. Ngày 22/10/2019, anh V cùng vợ đến nhà H giao số tiền 200.000.000 đồng cho H, sau đó H lấy lý do giá trúng đấu giá cao, mỗi lô giá tăng thêm 70.000.000 đồng, anh V đồng ý. H hẹn ngày 10/11/2019 sẽ giao bìa đất nhưng H không thực hiện mà sử dụng số tiền 700.000.000 đồng của anh V cho mục đích cá nhân. Đến ngày 14/12/2019 thì H đã đi khỏi nhà, gọi điện cho H không liên lạc được, anh V đã làm đơn trình báo cơ quan công an. Như vậy, Phạm Văn H đã chiếm đoạt của anh Đào Xuân V số tiền là 700.000.000 đồng.

Ngoài anh Đào Xuân V, trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2019, cùng với thủ đoạn như trên, Phạm Văn H còn chiếm đoạt của 13 cá nhân khác,

tổng số tiền mà H chiếm đoạt là 9.340.000.000 đồng, sử dụng chi tiêu cá nhân và thanh toán các khoản nợ. Do không còn khả năng thanh toán các khoản nợ và lo sợ nhiều người đến đòi nợ nên đêm ngày 13/12/2019, Phạm văn H đã bỏ nhà đi vào thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nơi anh trai của H là Phạm Văn Th1 đang làm ăn sinh sống). Ngày 30/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình triệu tập H đến làm việc, chị Đỗ Thị B1 (vợ H) liên lạc thông báo thì H đã quay về địa phương và ngày 06/01/2020 đã đến cơ quan điều tra để làm việc.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, để tạo sự tin tưởng và tiếp tục lấy được tiền của các bị hại, sau phiên đấu giá, H đã mua lại phiếu trúng đấu giá 04 lô đất của anh Bùi Văn Th2 và của anh Phạm Văn S với giá 730.000.000 đồng (trong đó có 280.000.000 đồng là tiền đặt cọc, 450.000.000 đồng là tiền “kênh”) để đưa cho các bị hại trên xem. Tất cả 04 lô đất trên đến hạn 15/10/2019 là phải nộp tiền trúng đấu giá theo quy định nhưng H không thực hiện nên kết quả trúng đấu giá đã bị hủy, số tiền đặt cọc trước đó bị sung công quỹ nhà nước. Hiện nay, các phiếu trúng đấu giá này H đã vứt bỏ, nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngoài ra, H còn thỏa thuận mua lại phiếu trúng đấu giá 02 lô đất của chị Phạm Thị Tâm với giá 140.000.000 đồng (trong đó 100.000.000 đồng là tiền đặt cọc; 40.000.000 đồng là tiền “kênh”). Nhưng do H mới đưa cho chị Tâm 50.000.000 đồng nên chị Tâm chưa bàn giao phiếu trúng đấu giá này cho H. Sau này chị Tâm đã giao nộp phiếu cho Cơ quan điều tra. Trong giao dịch này, số tiền thực tế chị Tâm đã bỏ ra để tham gia đấu giá quyền sử dụng đất là 100.400.000 đồng (100.000.000 đồng tiền đặt cọc 02 lô đất; 400.000 đồng tiền mua 02 bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá). Do H không thực hiện đúng thỏa thuận mua phiếu trúng đấu giá nên quá hạn, không ai nộp tiền trúng giá, dẫn tới kết quả trúng đấu giá của chị Tâm bị hủy, số tiền đã nộp được sung quỹ nhà nước, làm chị Tâm bị thiệt hại 50.400.000 đồng nhưng chị Tâm không yêu cầu H phải bồi thường số tiền này và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Kết quả xác minh tại phòng tài nguyên môi trường thành phố Ninh Bình xác định: Tháng 9/2017 UBND tỉnh Ninh Bình có Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch khu dân cư Vườn Trên, phường Ninh S, thành phố Ninh Bình, bao gồm 91 lô đất ở liền kề. Đến ngày 30/7/2019, UBND tỉnh Ninh Bình có Quyết định 3369/QĐ về việc phê duyệt phương án đấu giá 91 lô đất trên, và ngày 31/8/2019 Công ty đấu giá Tuấn Linh đã tiến hành tổ chức đấu giá công khai các lô đất trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với đại diện Công ty đấu giá Tuấn Linh

xác định: Ngày 31/8/2019, Công ty tổ chức phiên đấu giá tại UBND phường Ninh S, Phạm Văn H không có trong thành phần tổ chức đấu giá, không có chức năng, nhiệm vụ gì trong việc đấu giá khu đất nói trên và không có tên trong danh sách những người tham gia đăng ký đấu giá.

Ngày 07/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định số 58/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định chữ viết, chữ ký trên 01 giấy viết tay gồm 04 trang, tại trang 01 đề ngày 02/6/2018 có nội dung Phạm Văn H nhận của anh Điền Mạnh T số tiền 300.000.000 đồng, tại trang 02 đề ngày 21/6/2018 có nội dung Phạm Văn H nhận của anh Điền Mạnh C1 số tiền 200.000.000 đồng, ngày 09/7/2019 có nội dung Phạm Văn H nhận bổ sung của anh Điền Mạnh C1 số tiền 200.000.000 đồng; 01 “Biên bản bàn giao tiền đặt cọc” đề ngày 19/3/2019 được viết trên tờ giấy dòng kẻ ngang nhãn hiệu “Hải Tiến” gồm 04 trang, tại trang 02 dưới mục “Bên bán” và trang 03 có chữ viết, chữ ký mang tên Phạm Văn H; 01 giấy “Giấy biên nhận” đề ngày 20/3/2019 được viết trên tờ giấy A4 có nội dung Phạm Văn H nhận của anh Đào Xuân V số tiền 240.000.000 đồng; 01 giấy “Giấy biên nhận” đề ngày 01/4/2019 được viết trên tờ giấy dòng kẻ ngang nhãn hiệu “Hải Tiến” có nội dung Phạm Văn H nhận của anh Đào Xuân V số tiền 250.000.000 đồng; 01 “Giấy chuyển nhượng” được viết tay trên tờ giấy dòng kẻ ngang nhãn hiệu “Phúc Vinh” đề ngày 24/9/2019 có nội dung Phạm Văn H đã nhận của anh Điền Mạnh C1 số tiền 700.000.000 đồng và ngày 05/10/2019, Phạm Văn H nhận thêm số tiền 200.000.000 đồng; 02 giấy “Hợp đồng giao dịch dân sự” cùng đề ngày 22/10/2019, mỗi bản 02 trang, tại trang 02 dưới mục “Đại diện bên B” có chữ viết, chữ ký mang tên Phạm Văn H với chữ ký, chữ viết trong các “Bản tự khai”, “Bản cam kết”, “Biên bản ghi lời khai” của Phạm Văn H.

Ngày 20/3/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình có Kết luận giám định số 18/KLGD-PC09-TL kết luận: “Chữ ký, chữ viết trên các tài liệu trên là do cùng một người viết, ký ra”.

Ngoài các hành vi nêu trên, Phạm Văn H còn dùng thủ đoạn gian dối hứa hẹn cho góp vốn cùng thực hiện đề án “Trồng rau, hoa ứng dụng công nghệ cao” để chiếm đoạt tài sản và trong thời gian từ năm 2017 đến năm 2019, Phạm Văn H không có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền trong việc tiếp nhận hồ sơ làm các thủ tục liên quan đến đất đai nhưng vẫn nhận tiền của các cá nhân và hứa hẹn sẽ làm thủ tục tách thửa đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho họ rồi sử dụng số

tiền cho mục đích cá nhân, tổng số tiền H chiếm đoạt của 04 bị hại trong 02 hành vi này là 900.000.000 đồng.

Ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thì trong thời gian Phạm Văn H làm chủ tịch hội nông dân phường Ninh S đã lạm dụng chức vụ quyền hạn thu hồi vốn vay trước hạn trong dự án “Ươm giống cây bóng mát” chiếm đoạt của 05 hộ dân, tổng số tiền 160.620.000 đồng sử dụng cho mục đích cá nhân mà không thông báo cũng như không nộp về cho Quỹ Hội nông dân cấp trên.

Về trách nhiệm dân sự: trong tổng số tiền Phạm văn H đã chiếm đoạt từ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 10.240.000.000 đồng, H đã khắc phục hậu quả trả lại được số tiền 2.645.000.000 đồng, riêng anh Bùi Văn T1 không đề nghị bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Như vậy H còn tiếp tục phải bồi thường số tiền: 7.495.000.000 đồng cho các bị hại, tuy nhiên đến nay Phạm Văn H chưa bồi thường được số tiền chiếm đoạt của anh Đào Xuân V. Số tiền H chiếm đoạt của 05 hộ dân gồm tiền vốn vay và phí vay là 160.620.000 đồng đã được gia đình H tự nguyện khắc phục xong

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174 và điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 355; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào các Điều 584, 585, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H 18 (Mười tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 04 (Bốn) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 22 (Hai mươi hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Phạm Văn H phải trả lại tổng số tiền 7.465.000.000 đồng (Bảy tỷ bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng) đã chiếm đoạt cho những người bị hại, trong đó buộc trả lại cho anh Đào Xuân V số tiền là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với các bị hại khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn H không kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 12/5/2021, bị hại Đào Xuân V kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét: làm rõ đồng phạm của bị cáo Phạm Văn H đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” liên quan đến tẩu tán tài sản; tài sản do bị cáo Phạm Văn H chiếm đoạt tẩu tán đi đâu? Khắc phục hậu quả thế nào? Tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn H từ chối người bào chữa và cũng không đề nghị Tòa án chỉ định người bào chữa cho bị cáo; bị cáo tự bào chữa. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội; bị cáo bị xử phạt 02 tội với mức án 22 năm tù là phù hợp với hành vi của bị cáo nên kháng cáo của bị hại Đào Xuân V đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị hại Đào Xuân V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đồng tình với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo và xác nhận số tiền bị chiếm đoạt của bị hại là 700.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường được phần nào cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo và xem xét việc bỏ lọt tội phạm, tẩu tán tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn H phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định...đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Phạm Văn H về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị hại, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Không có yếu tố đồng phạm và việc tẩu tán tài sản trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định các vấn đề về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự là có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cũng không xuất trình được tình

tiết mới đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên như bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát V và của bị cáo, bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Kháng cáo của bị hại trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Bị cáo có đơn từ chối luật sư và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo trình bày và đề nghị từ chối luật sư bào chữa do Tòa án chỉ định, bị cáo tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Đối với Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt ở phần khai mạc phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do khi xét xử, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt luật sư. Theo đề nghị của bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H:

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các giấy biên nhận tiền của những người bị hại; phù hợp với Kết luận giám định chữ ký, chữ viết của bị cáo trong các giấy biên nhận vay tiền và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp phúc thẩm thống nhất với nhận định và kết luận của bản án sơ thẩm, như sau: Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2019, để có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, Phạm Văn H - Nguyên Chủ tịch Hội nông dân phường Ninh S, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã đưa ra những thông tin gian dối về việc: mình có quan hệ thân thiết với một số cá nhân có chức sắc, địa vị trong xã hội, có khả năng mua được 1 số lô đất mà không phải qua đấu giá, với giá thấp hơn giá thị trường tại khu dân cư Vườn Trên, thuộc

phường Ninh S và bị cáo có khả năng làm thủ tục tách thửa, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; có khả năng thực hiện thành công mô hình trồng rau, hoa ứng dụng công nghệ cao. Với những thông tin và thủ đoạn trên, Phạm Văn H đã làm cho 18 cá nhân tin tưởng và giao tiền cho bị cáo. Sau đó, H đã chiếm đoạt được tổng số tiền 10.240.000.000 đồng (*trong đó, chiếm đoạt của bị hại Đào Xuân V số tiền 700.000.000 đồng*).

[2.2]. Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, trong thời gian này, Phạm Văn H đã lợi dụng chức vụ quyền hạn là Chủ tịch Hội nông dân phường Ninh S, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đưa ra thông tin gian dối về việc thu hồi vốn vay trước thời hạn của dự án phát triển kinh tế cho nông dân làm cho 05 hộ dân vay vốn tin là thật đã đưa cho H thu tổng số tiền 160.620.000 đồng. Sau đó, H đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên.

[2.3]. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã xử phạt bị cáo Phạm Văn H 18 (Mười tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và 04 (Bốn) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại Đào Xuân V, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Trong vụ án nay, bị cáo đã nhiều lần phạm tội, nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã khắc phục được số tiền 2.645.000.000 đồng đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và toàn bộ số tiền 160.620.000 đồng đối với tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” để trả cho một số bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích và được tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; bị cáo được 02 người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và được áp dụng đối với cả 02 tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ. Vì vậy, việc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy, theo quy định tại khoản 4

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc khắc phục một phần hậu quả, để từ đó xử phạt bị cáo Phạm Văn H hình phạt 18 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không nhẹ. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[3.2]. Quá trình điều tra đã xác định chị Đỗ Thị B1 (là vợ bị cáo) hoặc những người thân trong gia đình bị cáo không biết những việc làm hứa hẹn, nhận tiền, viết giấy biên nhận... của bị cáo; đồng thời, Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình cung cấp thông tin về quyền sử dụng đất cũng như hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở từ năm 2017 đến nay đối với Phạm Văn H, Đỗ Thị B1 (vợ H) và Phạm Minh Ngọc (con H). Kết quả xác định: Phạm Văn H và Đỗ Thị B1 là chủ sử dụng thửa đất số 146 tờ bản đồ số 31, diện tích 105,7m² tại phố Hợp Th, phường Ninh S. Ngày 30/12/2019, đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phạm Xuân Ng và bà Hà Thị Th3 ở phố Nam Thịnh, phường Ninh S. Ngoài ra, không có hoạt động đăng ký, chuyển quyền sử dụng đất đối với bất kỳ thửa đất nào. Những người có liên quan đến hành vi của Phạm Văn H lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Đinh Thị Nga gồm: Đinh Xuân Hòa (nguyên Chủ tịch UBND phường Ninh S, hiện đang nghỉ chờ chế độ hưu trí), Tạ Xuân Hiếu (Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Thiện Trạo, phường Ninh S), Nguyễn Quốc Toán (Chủ tịch UBND phường Ninh S) đã ký xác nhận, chứng thực sai quy định vào một số văn bản do H lập sẵn, nhưng Cơ quan điều tra đã chứng minh những người này không biết việc H sử dụng những tài liệu đó vào việc phạm tội và không có động cơ vụ lợi, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Bị cáo Phạm Văn H không có tài sản riêng; vợ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo và phải nuôi con nhỏ. Do vậy, bị hại kháng cáo cho rằng có yếu tố đồng phạm; bị cáo tâu tán toàn bộ tài sản có liên quan đến thân nhân của bị cáo là không có cơ sở, không được chấp nhận.

[4]. Về hình phạt và các vấn đề khác liên quan tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” đối với bị cáo Phạm Văn H không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận và không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đào Xuân V đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 07/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H:

Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174 và điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 355; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Văn H 18 (Mười tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 04 (Bốn) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 22 (Hai hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2020.

[2]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H và bị hại Đào Xuân V không phải chịu án phí phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (qua trại);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

Mai Anh Tài